TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2019/HS-PT
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Liêm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Thuận -** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày **18** tháng **4** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số **43/**2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Trọng B**; do có kháng cáo của bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số **28/**2018/HS-ST ngày **26** tháng **12** năm **2018** của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trọng B**; tên gọi khác: B; sinh ngày: 4/4/1973, tại: xã H, huyện T, tỉnh T; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm 4, thôn H, xã H, huyện T, tỉnh T; nơi tạm trú: Khối 2A, thị trấn K, huyện P, Quảng Nam; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và con bà Lê Thị T (chết). Tiền sự: Không; tiền án: 02, Ngày 20/7/1999 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản công dân"; ngày 17/8/2010, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2018 và tạm giam ngày 20/7/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 30 phút ngày 11/7/2018, lực lượng Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam đang làm nhiệm vụ tại khu vực đập thủy điện ĐăkMi 4 thuộc thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện Phan Văn L điều khiển xe máy biển kiểm

soát 92P1- 06046 chở Nguyễn Trọng B có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, Nguyễn Trọng B đã vứt một gói thuốc lá xuống lề đường, cách vị trí B ngồi trên xe hai mét, lực lượng Công an yêu cầu B lượm gói thuốc lá lên để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện một gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE bên trong có một gói ny long màu trắng, trong gói ny long màu trắng có một gói ny long màu đen bên trong có chứa 03 cục và nhiều bột chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy. B khai nhận các cục và bột chất rắn màu trắng có ở trong gói thuốc lá là chất ma túy (Heroin) của B, khi phát hiện thấy lực lượng Công an nên đã vứt xuống lề đường. Công an huyện P tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với B và thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ*:* 01 gói ny long màu trắng, trong gói ny long màu trắng là 01 gói ny long màu đen bên trong có chứa 03 cục và nhiều bột chất rắn màu trắng nghi là chất ma túy và 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 523/C54C (Đ4) ngày 17/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) trong gói ny lon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 31 gửi giám định là ma túy, loại heroin, khối lượng mẫu 7,227 gam; khối lượng heroin trong 7,227 gam mẫu là 5,619 gam.

*Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **28**/2018/HS-ST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam đã quyết định*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Nguyễn Trọng B **06** (sáu) năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trọng B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **06** (sáu) năm tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B là phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận:

Khoảng 14h 00 phút ngày 11/7/2018, bị cáo đến khu vực thôn 8 xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam mua ma túy của người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) 02 chỉ Heroine với giá 7.000.000 đồng. Sau đó bị cáo ra đường thì gặp anh L nên xin đi nhờ về thị trấn K, đến khu vực đập thủy điện Đăk Mi 4 thấy có Công an nên bị cáo cầm gói thuốc lá ngựa bên trong có chứa gói ma túy (Heroine) vứt xuống lề đường. Lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu bị cáo lượm lên để kiểm tra, qua kiểm tra trong gói thuốc lá ngựa có 01 gói nylong màu đen bên trong chứa 03 cục và nhiều bột màu trắng là ma túy (Heroine). Số ma túy bị Công an thu giữ ngày 11/7/2018 là của bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng, không có mục đích mua bán; số tiền 2.000.000 đồng là do bị cáo làm vàng mã có; anh L hoàn toàn không biết bị cáo cất giấu ma túy trong người.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B **06 (sáu)** năm tù là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, không có phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trọng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng B, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B **06** (sáu) năm tù về tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 11/7/2018.

Bị cáo Nguyễn Trọng B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 18/4/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV27 CA Q.Nam;
- Công an huyện P;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Xuân Liêm